TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Hồng Sơn và ông Chu Quang Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Khối X, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Trung H2, sinh năm 1980, vắng mặt.

Địa chỉ: Khối X, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: đang chấp hành án tại phân trại A, trại giam Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Trung H2 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2004 tại UBND xã Q, huyện QL nay là UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Cuối năm 2009 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, anh H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị xử phạt tù hiện đang chấp hành án tại phân trại A, trại giam Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hồ Trung H2.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hồ Trung Q, sinh ngày 11/11/2008; Hồ Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/4/2013; Hồ Linh Nh, sinh ngày

06/4/2015. Hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung trên và không yêu cầu anh Hồ Trung H2 cấp dưỡng. Chị hiện nay làm cắt tóc thu nhập mỗi tháng 5-6 triệu đồng.

Về tài sản: Chị và anh Hồ Trung H2 thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Hồ Trung H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2004 tại UBND xã Q, huyện QL nay là UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Cuối 2009 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã, anh phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị xử phạt tù hiện đang chấp hành án tại phân trại A, trại giam Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Nay chị H1 thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hồ Trung Q, sinh ngày 11/11/2008; Hồ Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/4/2013; Hồ Linh Nh, sinh ngày 06/4/2015. Hiện nay con chung đang ở với chị H1. Ly hôn anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cong chung là Hồ Trung Q và để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Thị Huyền Tr và Hồ Linh Nh. Anh hiện nay đang chấp hành án nên không có tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H1.

Về tài sản: Vợ chồng thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn hiện nay đang chấp hành án tại phân trại A, trại giam Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình nên không có mặt tại phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H1 được ly hôn anh Hồ Trung H2.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Hồ Trung Q, sinh ngày 11/11/2008; Hồ Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/4/2013; Hồ Linh Nh, sinh ngày 06/4/2015. Chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nên chấp nhận.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Hồ Trung H2 không yêu cầu phân chia nên miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hồ Trung H2 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ

khẩu thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ Trung H2 đã được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H1 và anh Hồ Trung H2 là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống khác nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H2 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy đang đi chấp hành án. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Tòa án cũng đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H1 và anh H2 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Trung H2 là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Hồ Trung H2 thống nhất có 03 con chung là Hồ Trung Q, sinh ngày 11/11/2008; Hồ Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/4/2013; Hồ Linh Nh, sinh ngày 06/4/2015. Ly hôn chị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung trên và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng. Còn anh Hồ Trung H2 đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Hồ Trung Q và để chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Thị Huyền Tr và Hồ Linh Nh. Nhưng xét thực tế anh H2 đang chấp hành án nên không chăm sóc, nuôi dạy con được. Chị H1 có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có điều kiện hàng ngày gần gũi chăm sóc con, từ khi con sinh ra chị H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhiều hơn. Mặt khác cháu Hồ Trung Q cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, giao 03 con chung cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý. Tuy không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh H2 vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi 03 con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Hồ Trung H2 tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H1 được ly hôn với anh Hồ Trung H2.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Hồ Trung Q, sinh ngày 11/11/2008; Hồ Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/4/2013; Hồ Linh Nh, sinh ngày 06/4/2015 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hồ Trung H2 vì

chị Nguyễn Thị H1 chưa yêu cầu. Anh Hồ Trung H2 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Hồ Trung H2 thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006702 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh NA;
- UBND phường Q;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn